

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-PT

Ngày: 28-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2019/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn H, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxxB, ấp P, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H1 và bà Đoàn Thị Mỹ N; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phan Minh Q và Đoàn Quang N nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 18/6/2019 đến 10/7/2019 trên địa bàn huyện Mỏ Cày Bắc và thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phan Minh Q một mình và cùng với bị cáo Đoàn Quang N liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản và bị cáo Lê Văn H thực hiện 02 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 07 giờ ngày 18/6/2019, bị cáo Q cùng bạn tên Huỳnh Đăng H và Dương Thị Hồng H đến phòng số 3 của quán karaoke P ở ấp T, xã T, huyện Mỏ

Cày Bắc, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Thị Ngọc D làm chủ để hát karaoke. Trong lúc hát karaoke, bị cáo Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đột nhập vào phòng số 4 của quán dùng tay gỡ dây cắm điện, giật màn hình cảm ứng điều khiển dàn karaoke ra khỏi kệ sắt, lấy màn hình để trên bàn. Bị cáo Q trở lại phòng 3 hỏi Hxx mượn xe đi công việc. Bị cáo Q qua phòng số 4 lấy màn hình mang ra ngoài, để phía trước bộ phận gác chân của xe mô tô biển kiểm soát 71B2 - xxx.xx, lấy áo khoát che lại rồi chở màn hình vừa trộm được đến gửi tại nhà của Lê Quang T ở ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Sau đó, Q điều khiển xe trở lại quán karaoke P để rước Hxx và H thì bị lực lượng Công an phát hiện mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô Vision, biển số 71B2 - xxx.xx, màu xanh;
- 01 màn hình cảm ứng điều khiển dàn karaoke, hiệu BTE, màu vàng trắng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐG ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 màn hình cảm ứng điều khiển (chính nhạc) dàn karaoke, hiệu BTE, màu vàng trắng, trên thân máy có dòng chữ BEN THANH ELECTRONICS. Trị giá tài sản vào ngày 18/6/2019 là 2.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D 01 màn hình cảm ứng điều khiển dàn karaoke, hiệu BTE và trả cho bà Huỳnh Thị Ngọc C chiếc 01 xe mô tô Vision, biển số 71B2-xxx.xx, màu xanh.

Vụ thứ hai: Do có thời gian làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh TP do ông Nguyễn Minh T làm chủ ở số xxx/x, Quốc lộ xx, ấp x, xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và biết trong công ty có để nhiều tài sản nên Đoàn Quang N rủ Phan Minh Q vào lấy trộm tài sản thì Q đồng ý. Để thực hiện ý định, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/7/2019, N điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Nouvo 4, màu đỏ đen, biển số 66G1-xxx.xx chở Q đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh TP. Đến nơi, N đứng bên ngoài cánh giới, còn Q đi vòng ra bên hông mở cửa sổ của công ty, bẻ gãy khung nhôm của cửa sổ đột nhập vào trong lấy của công ty 61 bưu phẩm gồm: 01 máy hút mụn đầu đen; 01 nón loại Columbia; 01 hộp thuốc thực phẩm chức năng; 01 bộ năm mũi khoan khoét lỗ hợp kim HSS; 02 kệ để giày dép thông minh 10 tầng; 01 đồng hồ thời trang; 01 siêu SALE ví nam da cao cấp; 01 bộ Combo 4 đôi giày hàng cao cấp; 01 quần thời trang; 01 lưới cá màu đen; 01 quạt mini 2 cánh; 01 bộ 3 mẫu (cuộn tóc, nhíp, kéo và 05 băng dính); 01 trang sức thời trang; 01 cây thước dính đá; 01 đôi giày da cao cấp; 15 rập may; 01 ốp lưng Samsung J7; 01 tai nghe; 02 đôi guốc; 01 chai mỹ phẩm; 01 bộ trang sức; 01 vòi xịt giãn nở; 01 bộ mỹ phẩm đa chức năng; 01 cái bình nước bằng thép không gỉ; 01 kính cường lực bảo vệ camera; 01 túi da cầm tay ISL; 01 túi cầm tay; 01 hộp kem nền Studiomakeup; 01 đồng hồ nữ chạy bằng cơ cot; 01 bộ thìa đũa lúa mạch cán gỗ; 01 công tắc điều khiển từ xa qua mạng Wifi; 01 đôi giày lưới nam;

01 bộ chữ nam châm ABC; 01 chai CharmeQueen; 01 ốp lưng điện thoại; 01 máy Massage cổ; 01 nhẫn nam bạc, đính đá; 01 hộp thuốc trị mụn; 01 hộp mỹ phẩm (thuốc trắng da); 01 bộ ba hộp bông tẩy; 01 chai xịt bôi trơn bảo dưỡng; 01 bộ áo kiểu oganza; 01 hộp thuốc ngựa thái; 01 bộ ba sản phẩm Dầu gội-Dầu xả-Serum Amla Laco; 01 cái sục Satin đính nơ; 01 bộ tài liệu chè; 01 cái ốp Apple Silucon Case; 01 bộ sản phẩm diệt kiến và gián; 01 cái áo chống nắng ngăn UV; 01 cái quần áo kiểu Organza; 01 bộ linh kiện điện thoại; 01 bộ Nous pettit em bé; 01 cái túi xách Silicone; 01 cái bóng đèn Led 20W; 01 chai sữa tắm Botaneco Garden Inca; 01 trái dừa xáp; 01 cuốn sách; 50 giòng; 01 chậu hoa lan kiểng; 01 ba lô lớn; 01 cân điện tử cầm tay và 01 máy in Bill di động, 01 ba lô, 01 máy tính điện tử cầm tay và 01 máy tính bill di động bỏ vào ba lô rồi ra ngoài lên xe cho N chở đem về nhà của N cất giấu. Đến sáng cùng ngày, N đem bán một số linh kiện được 5.000.000 đồng chia nhau tiêu xài hết. Sau đó, hành vi của Q và N bị phát hiện. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 ba lô màu đen, hiệu “J&T”;
- 01 máy hút mụn màu trắng;
- 03 bộ mũi khoan;
- 01 quần jean màu xanh hiệu MK;
- 01 áo trẻ em màu xanh;
- 01 bộ quần áo trẻ em màu hồng;
- 01 chai dầu quét lông.

Theo Bảng kết luận định giá tài sản số 781/KL-HĐĐG ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

TT	Tài sản cần định giá	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá (Đồng)
01.	Máy hút mụn đầu đen – có video hướng dẫn	01	cái	83.000
02.	Nón (loại Columpia, màu nâu đen)	01	cái	190.000
03.	Thuốc thực phẩm chức năng	01	hộp	340.000
04.	Bộ năm mũi khoan khoét lỗ hợp kim HSS cao cấp	01	bộ	144.000
05.	Kệ để giày-dép thông minh 10 tầng, kệ để giày-dép xếp	02	cái	103.000
06.	Đồng hồ thời trang	01	cái	310.000
07.	N2106-45			Không xác định được giá trị
08.	Siêu SALE ví nam da cao cấp chính hãng VTTBR005	01	cái	360.000
09.	Combo 4 đôi giày hàng cao cấp	01	bộ	527.000
10.	Quần thời trang	01	cái	290.000
11.	60m16 cao9m7 dày 6 tui (Lưới cá màu đen)	01	cái	350.000
12.	Quạt Mini 2 cánh rời siêu mát cổng USB	01	cái	53.493
13.	01 bộ mẫu 3 (01 cuộn tóc, 01 nhíp, 01 kéo, 05 băng dính)	01	bộ	328.993
14.	Trang sức thời trang	01	bộ	1.100.000
15.	Thuốc đính đá	01	cây	200.000

16.	Giày da cao cấp	01	đôi	323.000
17.	15 rập may outfit doll 20cm			47.957
18.	Ốp lưng Samsung J7 2016 in hình heo đáng yêu M44	01	cái	64.921
19.	Tai nghe chất lượng cao	01	cái	35.000
20.	Đôi guốc	02	đôi	189.000
21.	Mỹ phẩm (chai nước hoa Verface)	01	chai	159.000
22.	Mỹ phẩm (Thuốc tăng cân màu nâu đỏ)	01	hộp	210.000
23.	Trang sức	01	Bộ	400.000
24.	Vòi xịt giản nở thông minh 30m 2019	01	cái	121.500
25.	Bộ Mỹ phẩm đa chức năng, 01 kem face	01	bộ	1.300.000
26.	LHC7014-Bình nước bằng thép không gỉ hiệu Lock&L	01	cái	823.000
27.	Kính cường lực bảo vệ Camera Redmi Note7	01	cái	65.041
28.	Túi da cầm tay hiệu ISL	01	cái	145.000
29.	Túi cầm tay			155.000
30.	Kem nền Studiomakeup Perfecting Finish Foundation	01	hộp	169.150
31.	Đồng hồ nữ chạy bằng cơ cot	01	cái	600.000
32.	Bộ thìa đũa lúa mạch cán gỗ kèm hộp đựng, ly giữ nhiệt	01	bộ	115.200
33.	Công tắc điều khiển từ xa qua mạng Wifi 3G Sonoff	01	cái	531.426
34.	Giày lưới nam cao cấp phong cách thời trang	01	đôi	105.500
35.	Bộ chữ nam châm ABC	01	bộ	27.957
36.	CharmeQueen (nước hoa)	01	chai	58.000
37.	Ốp lưng điện thoại	01	cái	150.000
38.	Máy Massage cổ	01	cái	220.000
39.	Nhẫn nam bạc, đính đá, bản to, giá rẻ	01	chiếc	330.993
40.	Thuốc trị mụn cóc	01	hộp	200.000
41.	Mỹ phẩm (viên thuốc trắng da)	01	hộp	1.320.000
42.	Bộ ba hộp bông tẩy (tặng thêm một hộp 27 miếng)	01	bộ	93.256
43.	Chai xịt bôi trơn bảo dưỡng sơn	01	chai	108.000
44.	Áo (Kiểu oganza, 02 quần dài nữ)	01	bộ	350.000
45.	Thuốc (Ngựa Thái, 01 hộp 10 viên)	01	hộp	350.000
46.	Bộ ba sản phẩm Dầu gội – Dầu xả - Serum Amla Laco	01	bộ	299.000
47.	Sục Satin đính nơ cực xinh, Sneaker Mc-Queen cao	01	cái	150.700
48.	Tài liệu chè	01	bộ	41.000
49.	Ốp Apple Silucon Case Iphone 6/6s/6plus/6splus	01	cái	62.693
50.	Sản phẩm diệt kiến và gián	01	bộ	100.000
51.	Áo chống nắng ngăn UV cho bé trai, bé gái	01	cái	102.000
52.	Quần áo (Kiểu Organza)	01	cái	980.000
53.	Linh kiện điện thoại: màng hình, pin, camera Apple, Samsung	01	bộ	13.800.000
54.	Bộ Nous pettit em bé, đầm vườn xuân kèm băng đô la	01	bộ	740.750
55.	Túi xách Silicone	01	cái	165.000
56.	Bóng đèn Led trụ 20W Trắng	01	cái	25.921
57.	Sữa tắm Botaneco Garden Inca chiết xuất hoa	01	chai	116.000

58.	Dừa sáp	01	trái	160.000
59.	Sách – Cùng chơi trốn tìm tập 7	01	cuốn	391.000
60.	50 giồng			Không xác định được giá trị
61.	Hoa lang kiểng	01	chậu	593.000
62.	Ba lô lớn	01	cái	270.000
63.	Cân điện tử cầm tay	01	cái	189.000
64.	Máy in Bill di động	01	cái	1.530.000

Tổng trị giá tài sản bị cáo Q và bị cáo N chiếm đoạt của Công ty TP vào ngày 01/7/2019 là 32.863.451 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho Công ty TP 01 ba lô màu đen, hiệu “J&T”, 01 máy hút mụn màu trắng, 03 bộ mũi khoan, 01 quần jean màu xanh hiệu MK, 01 áo trẻ em màu xanh, 01 bộ quần áo trẻ em màu hồng và 01 chai dầu quét lông.

Công ty TP yêu cầu bị cáo Q và bị cáo N bồi thường tổng cộng là 35.863.451 đồng, bao gồm tổng giá trị các tài sản không thu hồi được là 32.863.451 đồng và chi phí sửa chữa số tài sản bị hư hỏng là 3.000.000 đồng. Bị cáo Q và bị cáo N đồng ý mỗi bị cáo bồi thường 17.931.725 đồng nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: khoảng 02 giờ ngày 06/7/2019, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66G1-xxx.xx chở bị cáo Q đến Trường mầm non B với mục đích để trộm cắp tài sản. Đến nơi, bị cáo N ở bên ngoài cánh giới, bị cáo Q leo rào vào trong lấy trộm 01 tivi nhãn hiệu Sony, màu đen, loại 43 inch. Sau đó đem về phòng trọ của Lê Văn H thuê ở ấp P, xã P, thành phố Bến Tre. Tại đây, bị cáo Q nói với bị cáo H tivi mua trả góp, lúc này tại phòng trọ còn có Lê Văn H2 nên bị cáo Q nhờ H2 tìm người bán dùm chiếc tivi. Do H2 giới thiệu nên bị cáo Q đã bán chiếc tivi trộm được cho Nguyễn Long H được 4.000.000 đồng. Bị cáo Q đưa cho bị cáo N 1.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Q mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 tivi nhãn hiệu Sony, màu đen, loại 43 inch (do Nguyễn Long H giao nộp). Theo Bảng kết luận định giá tài sản số 647/KL-HĐĐG ngày 16/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Sony, màu đen, loại 43 inch. Trị giá tài sản ngày 06/7/2019 là 5.450.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại 01 tivi nhãn hiệu Sony, màu đen, loại 43 inch cho Trường mầm non B nên bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Ông Nguyễn Long H yêu cầu bị cáo Q và bị cáo N bồi thường 4.000.000 đồng tiền đã bỏ ra mua tivi sau đó bị thu hồi. Bị cáo Q và bị cáo N đồng ý mỗi bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ tư: khoảng 02 giờ ngày 09/7/2019, bị cáo Q một mình leo rào vào Trường mầm non T ở số xxxK, khu phố x, phường P, thành phố Bến Tre để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào được bên trong, bị cáo Q thấy có phòng còn sáng đèn nên lại

gần, nhìn thấy chùm chìa khóa bên trong nên vào lấy. Bị cáo Q dùng chìa khóa vừa lấy được mở cửa sau của trường, sau đó vào nhà xe lấy trộm xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 71S3-xxxx của ông Võ Văn H rồi chạy về phòng trọ của Lê Văn H. Tại đây, bị cáo Q nói cho bị cáo H biết chiếc xe là tài sản vừa lấy trộm đồng thời nhờ bị cáo H đem xe về nhà cất giấu, nếu có ai mua thì bán dùm. Bị cáo H đồng ý nên đem xe mô tô trên về nhà bị cáo H ở số xxxB, ấp P, xã P, thành phố Bến Tre, tháo biển số để vào cốp xe rồi cất giấu. Bị cáo H liên lạc với ông Võ Ngọc D để bán xe. Ông D đồng ý mua nhưng khi thấy xe bị tháo biển số và không có giấy tờ nên nghi ngờ tài sản do trộm cắp mà có nên không mua. Sau đó hành vi trộm cắp của bị cáo Q bị phát hiện và bị cáo H tự đem xe mô tô biển kiểm soát 71S3-xxxx giao nộp cho lực lượng Công an. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu trắng, số máy xxxxxx-xxxxxxx, số khung XXXX-XXXXXXXX-XXXXXX.

- 01 biển số xe 71S3-xxxx.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71S3-xxxx.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 647/KL-HĐĐG ngày 16/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu trắng, số máy xxxxxx-xxxxxxx, số khung xxxx-xxxxxxxx-xxxxxx. Trị giá tài sản ngày 09/7/2019 là 2.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho ông Võ Văn Hòa: 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu trắng, số máy xxxxxx-xxxxxxx, số khung xxxx-xxxxxxxx-xxxxxx; 01 biển số xe 71S3-xxxx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71S3-xxxx nên anh Hòa không yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ năm: khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/7/2019, bị cáo Q bàn với bị cáo N trộm tài sản của trường Q bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo N đồng ý. Bị cáo Q đi bộ một mình đến Trường mầm non quốc tế Q ở phường x, thành phố Bến Tre, lén vào trong lấy trộm 02 tivi nhãn hiệu TCL, màu đen, 55 inch đem ra ngoài rồi điện thoại cho bị cáo N chạy xe mô tô biển kiểm soát 66G1-xxx.xx đến chở bị cáo Q cùng 02 tivi trộm được đem về phòng trọ của bị cáo H. Bị cáo Q có nói cho bị cáo H biết 02 tivi là tài sản vừa trộm cắp được đồng thời gửi và nhờ H tìm chỗ bán dùm, bị cáo H đồng ý. Bị cáo Q bán 02 tivi trộm được cho Đoàn Hữu D với giá 5.000.000 đồng, do có việc nên nhờ H2 giao 02 tivi cho Duy và lấy tiền đem về. Khi H2 giao tiền, bị cáo Q có cho H2 200.000 đồng. Khi hành vi trộm cắp bị phát hiện, H2 đã tự giao nộp số tiền 200.000 đồng do bị cáo Q cho. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 tivi nhãn hiệu TCL màu đen, 55 inch, model: L55S62, số Imei: 1804VLE202111A00361.

- 01 tivi nhãn hiệu TCL màu đen, 55 inch, model: L55S62, số Imei: 1805VLE202175A00202.

- 01 điện thoại di động OPPO màu vàng, Imei 1: 863654033781535, Imei 2: 863654033781527.

- Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng.

- Tiền Việt Nam: 200.000 đồng (do Lê Văn H2 nộp).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 647/KL-HĐĐG ngày 16/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 tivi nhãn hiệu TCL màu đen, 55 inch, model: L55S62, số Imei: 1804VLE202111A00361. Trị giá tài sản 10/7/2019 là 4.495.000 đồng.

- 01 tivi nhãn hiệu TCL màu đen, 55 inch, model: L55S62, số Imei: 1805VLE202175A00202. Trị giá tài sản 10/7/2019 là 4.495.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả 02 tivi nêu trên cho Trường mầm non quốc tế Q nên bị hại không yêu cầu gì thêm.

Ông Đoàn Hữu Duy yêu cầu bị cáo Q bồi thường số tiền 4.000.000 đồng mua tivi sau đó bị thu hồi. Bị cáo Q đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra lực lượng Công an còn thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 66G1-xxx.xx, màu sơn đỏ - đen, nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, số máy xxxx-xxxxxx, số xxxxxxxxxxxx.

- 01 tấm nệm màu xanh, phía trên có chữ Q.

- 01 ổ khóa màu đen hiệu Xofi và chìa khóa.

- 01 thắt lưng kích thước 113cm x 5cm.

- 02 đoạn kim loại dài 35cm, bị cong một khoảng.

- 01 đôi dép kẹp màu đen, kích thước 25cm x 10cm.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phan Minh Q và Đoàn Quang N, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 06/12/2019 bị cáo Lê Văn H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù và bổ sung kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Tòa án cấp sơ

thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nghề nghiệp ổn định, vì vậy kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: bị cáo Lê Văn H mặc dù biết rõ xe mô tô Attila biển số 71S3 - xxxx và 02 chiếc ti vi nhãn hiệu TCL màu đen, 55 inch là tài sản do bị cáo Phan Minh Q trộm cắp mà có, tuy không hứa hẹn trước nhưng bị cáo H đã giúp bị cáo Q tiêu thụ các tài sản trên với tổng giá trị tài sản là 11.490.000 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo tiêu thụ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn H yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù hoặc được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ xe mô tô Attila biển số 71S3 - xxxx và 02 chiếc tivi vi nhãn hiệu TCL màu đen, 55 inch là tài sản do bị cáo Q trộm cắp mà có, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc tiêu thụ các tài sản trên; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo không những khuyến khích việc thực hiện tội phạm ở những người khác mà còn trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng xã hội. Tuy nhiên thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội có khung hình phạt thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đối với lần tiêu thụ xe mô tô Attila biển số 71S3 - xxxx, bị cáo bán xe dù bị cáo Q nhưng chưa bán được, khi hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Q bị phát hiện thì bị cáo tự đem xe giao nộp cho lực lượng Công an; đối với lần tiêu thụ 02 chiếc tivi vi nhãn hiệu TCL màu đen, 55 inch, bị cáo phụ bị cáo Q bán xe và chuyển 02 tivi ra xe taxi để giao cho người mua, sau đó do bận công việc nên bị cáo nhờ anh H2 theo xe taxi để giao tivi cho người mua rồi lấy tiền về đưa cho bị cáo Q; cả hai lần tiêu thụ tài sản do bị cáo Q phạm tội mà có thì bị cáo chưa thu lợi bất chính khoản tiền nào, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là không cần thiết mà chỉ cần chuyển sang áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chuyển sang áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo áp dụng hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo Lê Văn H; sửa Bản án sơ thẩm số: 117/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H hình phạt chính là phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phan Minh Q và Đoàn Quang N, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND Tp. Bến Tre (3b);
- VKSND Tp. Bến Tre (1b);
- Công an Tp. Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre (1b);
- UBND xã P, Tp. Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông